

Số: *32* /KH-BCĐ

Thái Nguyên, ngày *18* tháng 3 năm 2021

KẾ HOẠCH
Điều tra cơ sở hành chính tỉnh Thái Nguyên năm 2021

Căn cứ Quyết định số 1096/QĐ-BNV ngày 23/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tổ chức Điều tra cơ sở hành chính năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 1006/QĐ-BNV ngày 26/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành Phương án Điều tra cơ sở hành chính năm 2021, Quyết định số 88/QĐ-BNV ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc điều chỉnh Phương án Điều tra cơ sở hành chính năm 2021;

Ban Chỉ đạo Tổng điều tra kinh tế và Điều tra cơ sở hành chính năm 2021 tỉnh Thái Nguyên (*sau đây gọi là Ban Chỉ đạo tỉnh*) xây dựng Kế hoạch Điều tra cơ sở hành chính tại tỉnh Thái Nguyên năm 2021, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các chính sách quản lý, kế hoạch, quy hoạch phát triển ngành, vùng, phát triển cơ sở hạ tầng, đào tạo nguồn nhân lực... đáp ứng yêu cầu quản lý của Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương;

- Tổng hợp các chỉ tiêu thống kê chính thức năm 2020 của các chuyên ngành có liên quan đến khối cơ quan hành chính (*số cơ sở hành chính, số lượng, trình độ của lực lượng lao động đang làm việc trong các cơ sở hành chính; kết quả thu chi của cơ sở hành chính...*);

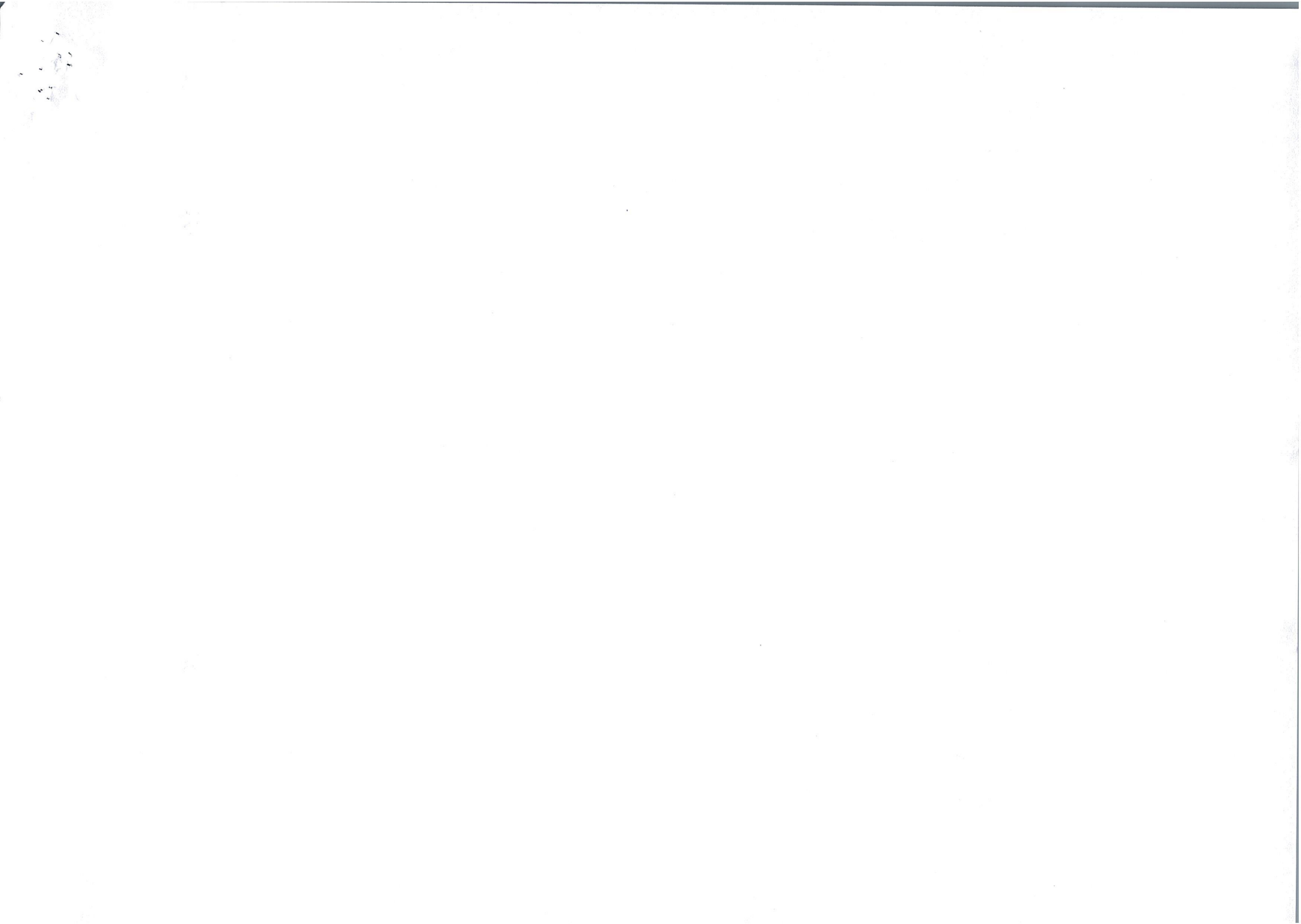
- Bổ sung số liệu cho các cuộc điều tra thống kê chọn mẫu hàng năm, tính toán chỉ tiêu GDP và GRDP, và các chỉ tiêu khác thuộc hệ thống tài khoản quốc gia của cả nước và của tỉnh;

- Cập nhật cơ sở dữ liệu và dàn mẫu tổng thể về cơ sở hành chính cho các cuộc điều tra chọn mẫu trong những năm tiếp theo của ngành Nội vụ, các Bộ, ngành, địa phương.

2. Yêu cầu

- Công tác tổ chức, thu thập thông tin, xử lý số liệu, tổng hợp, công bố và lưu giữ thông tin cuộc Điều tra phải được thực hiện nghiêm túc, theo đúng quy định của Phương án điều tra;

- Bảo đảm thu thập đầy đủ, chính xác, kịp thời, không trùng lặp, không bỏ sót các thông tin quy định trong Phương án điều tra;



- Bảo mật thông tin cá nhân thu thập từ các đối tượng điều tra theo quy định của Luật Thống kê;

- Việc quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc Điều tra phải bảo đảm đúng chế độ hiện hành, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả.

II. CÁC BẢNG DANH MỤC SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRA

Theo Quyết định số 1006/QĐ-BNV ngày 26/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành Phương án Điều tra cơ sở hành chính năm 2021:

1. Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam năm 2018 ban hành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ;

2. Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ;

3. Danh mục các đơn vị hành chính ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ và được cập nhật đến thời điểm điều tra;

4. Danh mục các thành phần dân tộc Việt Nam ban hành theo Quyết định số 121-TCTK/PPCĐ ngày 02/3/1979 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê;

5. Danh mục các nước và vùng lãnh thổ: Áp dụng Bảng danh mục các nước và vùng lãnh thổ do Tổng cục Thống kê quy định.

6. Danh mục giáo dục, đào tạo của Hệ thống giáo dục quốc dân được ban hành kèm theo Quyết định số 01/2017/QĐ-TTg ngày 17/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP

1. Đối tượng

Gồm các cơ quan Đảng, Nhà nước, các cơ sở trực thuộc cơ quan hành chính có sử dụng con dấu và tài khoản riêng tại thời điểm ngày 31/12/2020, cụ thể gồm các đơn vị điều tra sau:

- Các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở các cấp từ Trung ương đến địa phương trên địa bàn tỉnh;

- Các tổ chức chính trị - xã hội gồm: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn Lao động Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh;

- Các cơ sở trực thuộc cơ quan, đơn vị, tổ chức nói trên *(không bao gồm các đơn vị sự nghiệp, cơ sở kinh tế)*.

2. Phương pháp

- **Gián tiếp:** Các cơ sở hành chính được cấp tài khoản và mật khẩu để đăng nhập và tự cung cấp thông tin vào phiếu web-form *(phiếu điều tra trực tuyến)* trên Trang thông tin điện tử của Điều tra cơ sở hành chính theo địa chỉ: cshc.moha.gov.vn.



- Kê khai: Lãnh đạo cơ quan, lãnh đạo văn phòng cơ quan; người quản lý hoặc người phụ trách cơ sở trực thuộc cơ quan hành chính; hoặc người được ủy quyền là người có thể trả lời đầy đủ, chính xác các thông tin trong phiếu điều tra.

IV. THỜI ĐIỂM, THỜI KỲ ĐIỀU TRA

1. Thời điểm Điều tra: Tiến hành từ ngày 01/3/2021 đến ngày 30/4/2021.

2. Thời kỳ Điều tra: Những chỉ tiêu thu thập theo thời kỳ được lấy thông tin theo số phát sinh trong năm 2020 hoặc các tháng năm 2020, thời điểm đầu kỳ, cuối kỳ, tùy theo từng chỉ tiêu và đơn vị điều tra, được quy định cụ thể trong phiếu điều tra.

V. NỘI DUNG

STT	Nội dung công việc	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì
1	Công tác chuẩn bị	Tháng 01-02/2021	Sở Nội vụ BCĐ cấp huyện BCĐ cấp xã
2	Tuyển chọn giám sát viên, quản trị hệ thống cấp tỉnh.	Tháng 01/2021	BCĐ các cấp
3	Rà soát, thu thập, cập nhật danh sách nền do Sở Nội vụ cung cấp (Theo Phụ lục II kèm theo Quyết định số 88/QĐ-BNV ngày 02/02/2021 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thu thập danh sách bảng kê đơn vị hành chính, tổ chức chính trị xã hội trong điều tra cơ sở hành chính năm 2021)	Từ ngày 09 - 20/02/2021	BCĐ cấp huyện phối hợp với Kho bạc Nhà nước, cơ quan thuế
4	Gửi bảng kê các đơn vị điều tra sau khi rà soát, cập nhật	Ngày 20/02/2021	Sở Nội vụ BCĐ cấp huyện BCĐ cấp xã
5	Tập huấn nghiệp vụ điều tra cơ sở hành chính năm 2021	Ngày 05/3/2021	Sở Nội vụ
6	Cung cấp, triển khai tài liệu điều tra	Thường xuyên	Sở Nội vụ
7	Triển khai thu thập thông tin	Từ 01/3/2021 đến 30/4/2021	BCĐ cấp tỉnh BCĐ cấp huyện BCĐ cấp xã
8	Kiểm tra làm sạch, ghi mã sản phẩm, mã ngành kinh tế	Tháng 4-5/2021	BCĐ cấp tỉnh

STT	Nội dung công việc	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì
9	Kiểm tra, giám sát, thanh tra các hoạt động điều tra	Tháng 1-5/2021	BCĐ cấp tỉnh BCĐ cấp huyện BCĐ cấp xã
10	Nghiệm thu kết quả điều tra	Ngày 20/8/2021	BCĐ cấp tỉnh BCĐ cấp huyện BCĐ cấp xã
11	Tổng kết, khen thưởng	Quý II/2022	BCĐ cấp tỉnh. BCĐ cấp huyện

VI. KINH PHÍ

1. Ban Chỉ đạo Trung ương hỗ trợ kinh phí cho BCĐ cấp tỉnh, cấp huyện để phục vụ nhiệm vụ có liên quan đến điều tra cơ sở hành chính.

2. Ngoài kinh phí của Ban Chỉ đạo Trung ương hỗ trợ, đề nghị các huyện, thành phố, thị xã sắp xếp, bố trí từ nguồn ngân sách địa phương để hỗ trợ cho cuộc điều tra cơ sở hành chính đạt kết quả tốt.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo Tổng điều tra kinh tế và Điều tra cơ sở hành chính năm 2021 tỉnh:

Chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo triển khai thực hiện cuộc Điều tra cơ sở hành chính năm 2021 trên địa bàn theo quy định tại Quyết định số 1006/QĐ-BNV ngày 26/11/2020 và Quyết định số 88/QĐ-BNV ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và các hướng dẫn của Ban Chỉ đạo điều tra cơ sở hành chính Trung ương.

2. Sở Nội vụ:

- Chịu trách nhiệm tham mưu, giúp việc Trưởng ban Ban chỉ đạo Tổng điều tra kinh tế và Điều tra cơ sở hành chính tỉnh tổ chức, chỉ đạo triển khai thực hiện cuộc Điều tra cơ sở hành chính năm 2021 theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Điều tra cơ sở hành chính Trung ương năm 2021 và Bộ Nội vụ;

- Xây dựng kế hoạch tổ chức giám sát, kiểm tra, thanh tra điều tra cơ sở hành chính năm 2021 trên địa bàn tỉnh; kết hợp thanh tra thường xuyên hoặc đột xuất theo quy định;

- Tham mưu Ban Chỉ đạo tỉnh quyết định trung tập công chức phục vụ Điều tra cơ sở hành chính; tuyển chọn Giám sát viên và quản trị viên cấp tỉnh;

- Vận chuyển và phát đến các thành viên Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, huyện, xã, giám sát viên, tổ trưởng, điều tra viên các tài liệu theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Điều tra cơ sở hành chính Trung ương và Bộ Nội vụ;

- Lập dự toán kinh phí thực hiện tại cấp tỉnh (ngoài phần hỗ trợ của Ban Chỉ đạo Trung ương); là đầu môi ký hợp đồng với Ban Chỉ đạo Trung ương (Bộ Nội vụ).

- Tham mưu tổ chức thực hiện khen thưởng theo quy định.

3. Sở Tài chính

- Tham mưu bố trí kinh phí hỗ trợ triển khai thực hiện Kế hoạch này theo đúng quy định, đảm bảo không trùng với mục hỗ trợ của Ban Chỉ đạo Trung ương;
- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

4. Ban Chỉ đạo cấp huyện

- Chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo triển khai thực hiện cuộc Điều tra cơ sở hành chính năm 2021 trên địa bàn theo quy định tại Quyết định số 1006/QĐ-BNV ngày 26/11/2020 và Quyết định số 88/QĐ-BNV ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và các hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Điều tra cơ sở hành chính Trung ương; đồng thời tham mưu về chủ trương, giải pháp để hỗ trợ cho cuộc điều tra cơ sở hành chính;
- Quyết định thành lập Tổ Thường trực; tuyển chọn Giám sát viên và quản trị viên cấp huyện theo quy định hướng dẫn của Bộ Nội vụ và Ban Chỉ đạo Điều tra cơ sở hành chính Trung ương;
- Tổ chức tuyên truyền về cuộc điều tra qua Công thông tin điện tử của đơn vị và trên các phương tiện khác.

5. Các cơ sở hành chính *(theo đối tượng quy định tại Mục I Phụ lục kèm theo Quyết định 88/QĐ-BNV ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

- Kê khai thông tin của đơn vị mình theo nội dung phiếu điều tra theo mẫu được gửi qua hệ thống phần mềm điều tra cơ sở hành chính năm 2021. Các nhóm thông tin cần điều tra được thu thập theo **01** loại phiếu điều tra: Phiếu 1/HC-TB *(ban hành kèm theo Quyết định số 1006/QĐ-BNV ngày 26/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*.
- Cử công chức theo yêu cầu tại điểm 2, khoản 2, Mục III Kế hoạch này chịu trách nhiệm tham mưu điền thông tin phiếu, bao gồm *(họ tên, số điện thoại, địa chỉ mail...)* về Sở Nội vụ chậm nhất vào ngày 15/3/2021.

6. Báo Thái Nguyên, Đài Phát thanh -Truyền hình tỉnh, Trung tâm Thông tin tỉnh

- Thực hiện tuyên truyền về cuộc Điều tra cơ sở hành chính. Hoạt động tuyên truyền cần tập trung làm rõ mục đích, ý nghĩa, yêu cầu, nội dung và kế hoạch thực hiện điều tra đến các cấp, các ngành và cộng đồng;
- Thời gian tuyên truyền đến khi kết thúc cuộc điều tra.

(Có gửi kèm theo Quyết định số 1006/QĐ-BNV ngày 26/11/2020 và Quyết định số 88/QĐ-BNV ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ).

Trên đây là Kế hoạch Điều tra cơ sở hành chính tỉnh Thái Nguyên năm 2021. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã báo cáo về Ban Chỉ đạo tỉnh (qua Sở Nội vụ) để được hướng dẫn, xem xét chỉ đạo giải quyết kịp thời. / .sm

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
 - BCĐ Điều tra Trung ương;
 - Thường trực: Tỉnh ủy; HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Ủy ban MTTQ tỉnh;
 - Các Tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
 - Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh;
 - Các cơ quan tham mưu xây dựng Đảng;
 - Thành viên Tổ TT BCĐ tỉnh;
 - Tòa án, Viện Kiểm sát, Cục thuế, Kho bạc NN tỉnh;
 - Các sở, ban, ngành của tỉnh;
 - Các Huyện ủy, Thành ủy, Thị ủy;
 - UBND các huyện, thành phố, thị xã;
 - Ủy ban MTTQ cấp huyện và các Tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện;
 - Đài PT-TH tỉnh; Báo Thái Nguyên;
 - Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
 - Trung tâm thông tin tỉnh;
 - Lưu VT, TH, NC.
- loanlth/KH.03/150b *sm*

TRƯỞNG BAN



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Lê Quang Tiến

100

100

100

100

100

100

100

100

100

100

100

100

100

100